

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2019

Nguyễn Thị Thu Thủy ✉, Đặng Thùy Dương

Trường Đại học Y Hà Nội

Được hỗ trợ về tâm lý để giải tỏa những băn khoăn, lo lắng, căng thẳng cũng như tìm cách giải quyết những khó khăn là nhu cầu hết sức cần thiết của sinh viên khi mới vào trường Đại học. Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả nhu cầu tham vấn tâm lý trong học tập và trong cuộc sống của 713 sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Hà Nội. Kết quả cho thấy: Sinh viên có nhu cầu được tham vấn về Học tập ($2,5 \pm 0,5$); Định hướng nghề nghiệp ($2,5 \pm 0,5$); Phát triển các kỹ năng sống ($2,3 \pm 0,5$) và các hỗ trợ khác ($2,2 \pm 0,5$). Các em mong muốn tham vấn trực tiếp với từng cá nhân (51,3%) bởi các chuyên viên tham vấn tâm lý học đường (63,8%), vào bất kì thời điểm nào khi có nhu cầu (63,1%), tại phòng dành riêng cho công tác tham vấn (38,71%). Hầu hết sinh viên đều cho rằng việc thành lập phòng tham vấn là cần thiết (63,1%) và rất cần thiết (25%) để giúp các em vượt qua những khó khăn trong chặng đường đầu tiên ở trường Đại học.

Từ khóa: Nhu cầu, tham vấn tâm lý, sinh viên y.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bước vào ngưỡng cửa trường đại học, sinh viên năm thứ nhất không tránh khỏi những ngỡ ngàng, lúng túng vì môi trường hoàn toàn mới lạ, nội dung và phương pháp học tập, thi cử thay đổi, sự định hướng nghề nghiệp tương lai dường như rất mơ hồ, nhiều bạn bè mới lạ, cuộc sống xa gia đình phải tự lập hoàn toàn. Chính điều này đã khiến không ít sinh viên rơi vào trạng thái lo lắng, căng thẳng và áp lực, điều này có thể ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập cũng như các mối quan hệ, cuộc sống sinh hoạt của bản thân, thậm chí giảm đi niềm hứng thú với nghề mình đã chọn.¹

Nghiên cứu của tác giả Riffat Moazam Zaman về những vấn đề tâm lý của sinh viên y khoa cho thấy: vấn đề thường gặp nhất là tâm trạng chán nản (39%), tiếp đến là lo lắng (36%) và trầm cảm (25%). Trong đó các vấn đề

này sinh trong mối quan hệ giữa các cá nhân và vấn đề học tập là những lý do thường gặp nhất khiến sinh viên đi tìm kiếm sự giúp đỡ.² Nghiên cứu của Trần Quỳnh Anh trên sinh viên Đại học Y Hà Nội cho kết quả: 43,2% sinh viên có triệu chứng trầm cảm, 8,8% sinh viên có ý tưởng tự sát và 5,7% sinh viên có đồng thời triệu chứng trầm cảm và ý tưởng tự sát³. Như vậy, những khó khăn nảy sinh trong cuộc sống sinh viên nếu không có biện pháp giải quyết có thể ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe thể chất và tâm lý.

Theo các nhà tâm lý học, để giảm thiểu các khó khăn trong quá trình học tập của người học, sự tham vấn tâm lý trong nhà trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng.^{4,5} Thực tế, rất nhiều sinh viên có nhu cầu chia sẻ những khúc mắc hay được tham vấn tâm lý để có thể vượt qua trong những lúc khó khăn. Khảo sát nhu cầu tham vấn tâm lý ở sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân cho thấy 91,4% sinh viên có nhu cầu được trợ giúp giải quyết các khó khăn, 74,4% sinh viên có nhu cầu thành lập phòng tham vấn

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Thủy,

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: ngththuy1974@yahoo.com.vn

Ngày nhận: 01/02/2020

Ngày được chấp nhận: 28/03/2020

tâm lý.⁶ Nghiên cứu trên sinh viên trường Đại học Hà Tĩnh cho kết quả: nhu cầu tham vấn của sinh viên đối với lĩnh vực nghề nghiệp (2,4) là cao nhất, tiếp đến là lĩnh vực học tập (2,2), sau đó là nhu cầu tham vấn tâm lý về tình yêu và một số vấn đề khác.⁷ Nhìn chung, các nghiên cứu hiện nay chỉ mới tập trung khảo sát trên sinh viên các ngành Sư phạm, Kinh tế, Bách Khoa, Khoa học Xã hội và Nhân văn... có rất ít nghiên cứu về khó khăn cũng như nhu cầu tham vấn tâm lý trên sinh viên Y khoa. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành đề tài nghiên cứu: “Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất trường Đại Học Y Hà Nội năm 2019”, với mục tiêu: Mô tả nhu cầu tham vấn tâm lý trong học tập và một số khía cạnh trong cuộc sống của sinh viên năm thứ nhất trường Đại Học Y Hà Nội năm 2019.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Nghiên cứu thực hiện trên sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội.

Tiêu chuẩn lựa chọn: (1) Sinh viên năm thứ nhất đang học tại Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2018 – 2019; (2) Sinh viên đồng ý, tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp

Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Y Hà Nội trong thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019.

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Cỡ mẫu:

Nghiên cứu định lượng: tính theo công thức ước tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ trong quần thể được cỡ mẫu tối thiểu là 683. Sau khi cộng với 5% bỏ cuộc, cỡ mẫu cuối cùng là 717 sinh viên.

Thực tế, trong quá trình xử lý số liệu, đã loại bỏ 4 phiếu trả lời không hợp lệ. Như vậy, cỡ mẫu cuối cùng phân tích là 713.

Nghiên cứu định tính: Thực hiện 9 cuộc thảo luận nhóm với 48 sinh viên năm thứ nhất của 9 chuyên ngành (Đa khoa, Y học cổ truyền, Răng Hàm Mặt, Y học Dự phòng, Xét nghiệm Y học, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Điều dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa).

Cách chọn mẫu:

Nghiên cứu định lượng: chuyên ngành Đa khoa chọn ngẫu nhiên 2 lớp trong số 5 lớp, 8 chuyên ngành còn lại mỗi chuyên ngành chọn 1 lớp, theo cỡ mẫu đã tính.

Nghiên cứu định tính: chọn ngẫu nhiên 6 sinh viên mỗi chuyên ngành tham gia thảo luận nhóm.

Các biến số nghiên cứu

Các biến số và chỉ số về nhân khẩu xã hội học của sinh viên:

Chuyên ngành học; giới tính; tình trạng kinh tế gia đình; tình trạng làm thêm.

Các biến số theo mục tiêu: Mô tả nhu cầu tham vấn tâm lý trong học tập và một số khía cạnh trong cuộc sống của sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Y Hà Nội

- Hiểu biết về khái niệm tham vấn tâm lý
 - Nhu cầu được tham vấn tâm lý
 - Nhu cầu được tham vấn về từng lĩnh vực
 - Hình thức tham vấn tâm lý
 - Người đảm nhận tham vấn tâm lý
 - Thời điểm mong muốn nhận được tham vấn tâm lý
 - Địa điểm mong muốn được tham vấn
 - Đánh giá về việc thành lập phòng tham vấn tâm lý
 - Khả năng tìm đến phòng tham vấn tâm lý
- Công cụ thu thập số liệu*

Nghiên cứu định lượng: Phỏng vấn theo bộ câu hỏi được thiết kế dựa vào các biến số đã xây dựng. Nghiên cứu sử dụng thang đo với 3

mức độ: Không mong muốn (1 điểm) – Mong muốn (2 điểm) – Rất mong muốn (3 điểm) để đánh giá nhu cầu tham vấn tâm lý về các vấn đề sinh viên năm nhất gặp phải.

Nghiên cứu định tính: Sử dụng kỹ thuật thảo luận nhóm trọng tâm với các vấn đề được đưa ra dựa trên mục tiêu nghiên cứu. Quá trình thu thập thông tin bằng băng ghi âm kết hợp với ghi chép tại chỗ.

Quy trình thu thập số liệu

Liên hệ phòng Quản lý Đào tạo Đại học để xem lịch học các lớp. Thu thập số liệu định lượng vào cuối các buổi học lí thuyết. Số liệu được thu thập bằng chương trình Kobo Toolbox. Trước khi trả lời bộ câu hỏi, sinh viên được giải thích rõ về mục đích của nghiên cứu, xin ý kiến đồng ý tham gia và được hướng dẫn trả lời. Điều tra viên giám sát quá trình điền bộ câu hỏi cũng như nhắc nhở sinh viên kiểm tra đầy đủ thông tin tránh bỏ sót trước khi nộp. Cuối mỗi buổi, tiến hành thu thập số liệu định tính bằng phương pháp thảo luận nhóm: 9 nhóm, mỗi nhóm 6 sinh viên.

3. Xử lý và phân tích số liệu

Nghiên cứu định lượng

Số liệu được làm sạch và phân tích bằng phần mềm STATA 14. Sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả: tần suất, tỷ lệ %, tính điểm trung bình.

Nghiên cứu định tính

Mỗi cuộc thảo luận nhóm được ghi âm lại (có sự đồng ý của đối tượng), sau đó giải băng và phân tích các thông tin theo mục tiêu nghiên cứu.

4. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Viện đào tạo Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội.

Việc tham gia nghiên cứu của sinh viên hoàn toàn tự nguyện sau khi được giải thích rõ về mục đích và nội dung của nghiên cứu.

Thông tin thu thập trung thực, khách quan, chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn toàn được bảo mật.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Trong 713 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 42,2% học Đa khoa, 9,3% học Răng hàm mặt, 6% học Y học cổ truyền, 6,2% học Y học dự phòng, 5,5% học Dinh dưỡng, 15,5% học Điều dưỡng, 5,9% học Khúc xạ nhãn khoa, 5,3% học Xét nghiệm y học và 4,1% học Y tế công cộng. Tỷ lệ nữ (66,2%) nhiều hơn nam (33,8%). Có 53,4% SV hiện tại đang ở nhà trọ, số còn lại ở ký túc xá, ở cùng gia đình. Tỷ lệ sinh viên có hoàn cảnh kinh tế gia đình ở mức trung bình chiếm tỉ lệ cao nhất (84,4%).

2. Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất

Kết quả nghiên cứu cho thấy: 84,2% sinh viên được hỏi đã hiểu đúng khái niệm về tham vấn tâm lý. Hầu hết sinh viên năm thứ nhất đều có nhu cầu được tham vấn về các khía cạnh Học tập ($2,5 \pm 0,5$); Định hướng nghề nghiệp ($2,5 \pm 0,5$); Phát triển các kỹ năng sống ($2,3 \pm 0,5$) và các hỗ trợ đặc biệt khác ($2,2 \pm 0,5$) (Bảng 1).

Bảng 1. Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên về các lĩnh vực

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ VỀ LĨNH VỰC	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn (SD)
Học tập	2,5	0,5
Định hướng nghề nghiệp	2,5	0,5

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ VỀ LĨNH VỰC	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn (SD)
Phát triển các kỹ năng sống của cá nhân	2,3	0,5
Các hỗ trợ đặc biệt cho sinh viên	2,2	0,5

Trong học tập, sinh viên rất mong muốn nhận được sự tham vấn về các biện pháp tăng cường chú ý, trí nhớ, khả năng tư duy (58,9%), cách tìm kiếm và đọc tài liệu (49,3%), phương pháp học và thi cũng như các kĩ năng ứng phó với căng thẳng trước, trong và sau các kì thi là những vấn đề các em rất quan tâm. Về khía cạnh Định hướng nghề nghiệp, 51% sinh viên có nhu cầu nhận được sự tham vấn về định hướng chuyên ngành; 47,5% sinh viên rất mong muốn được cung cấp các thông tin liên quan đến nghề nghiệp khi bắt đầu vào năm học mới (Bảng 2).

Bảng 2. Nhu cầu tham vấn tâm lý về khía cạnh Học tập và Định hướng nghề nghiệp

HỌC TẬP VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	n (%)	
	Mong muốn	Rất mong muốn
Học tập:		
Phương pháp học tập và thi cử (lí thuyết, thực hành)	346 (48,5)	344 (48,2)
Cách tìm kiếm và đọc tài liệu	341 (47,8)	352 (49,3)
Kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trước, trong và sau các kì thi	348 (48,8)	336 (47,1)
Các biện pháp tăng cường sự tập trung chú ý, trí nhớ, khả năng tư duy trong học tập	276 (38,7)	420 (58,9)
Định hướng nghề nghiệp:		
Các thông tin liên quan đến nghề nghiệp (yêu cầu, tính chất công việc, vị trí công tác, cơ sở tuyển dụng...) khi bắt đầu năm học mới.	358 (50,2)	339 (47,5)
Tư vấn định hướng chuyên ngành, lĩnh vực và nơi làm việc sau khi ra trường	335 (46,9)	364 (51,0)
Khảo sát và tập huấn, bồi dưỡng hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất nhân cách của sinh viên y đáp ứng với yêu cầu của nghề nghiệp sau này.	361 (50,6)	327 (45,8)

Kết quả thảo luận nhóm với các nhóm sinh viên cho thấy, nhiều sinh viên rất mong muốn nhận được sự tham vấn về học tập, cụ thể là: phương pháp học tập, kĩ năng ứng phó, kiểm soát stress, tìm kiếm tài liệu: *“Em nghĩ tìm cách làm sao để khi lên giảng đường mình nhớ được kiến thức chủ yếu nhất để khi về nhà mình dễ ôn”* (T.M.D, sinh viên Đa khoa).

Về định hướng nghề nghiệp, hầu hết sinh viên tất cả các chuyên ngành đều quan tâm đến vấn đề định hướng nghề nghiệp cũng như các công việc trong tương lai. Một sinh viên đã chia sẻ: *“Em*

ngữ cần có 1 buổi để tư vấn ạ, nói về cách học, đầu ra, hướng đi có thể là đi du học, hay làm ở bệnh viện này, hay cần làm gì để phục vụ cho việc đấy” (L.H.M, sinh viên Đa khoa).

Về kỹ năng sống: Tạo động lực, niềm say mê, hứng thú, sự tự tin cho bản thân là kỹ năng nhiều sinh viên mong muốn được tham vấn nhất (52,7% rất mong muốn và 43,7% mong muốn), tiếp đến là kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập và phát triển bản thân trong tương lai (49,2% rất mong muốn và 47,5% mong muốn). Về khía cạnh hỗ trợ cho sinh viên: Hỗ trợ tài chính: hướng dẫn xin nguồn tài trợ/ủng hộ, xin học bổng... là những vấn đề mà sinh viên muốn được hỗ trợ nhất (31,4% rất mong muốn và 56,9% mong muốn); đặc biệt là hỗ trợ cho sinh viên về đánh giá, phát hiện sớm những trường hợp sinh viên có rối nhiễu tâm lý, thực hiện các can thiệp tâm lý phù hợp hoặc giới thiệu đến cơ sở y tế chuyên khoa để khám và điều trị kịp thời (65,2% mong muốn) (Bảng 3).

Bảng 3. Nhu cầu tham vấn tâm lý về Phát triển các kỹ năng sống và Các hỗ trợ đặc biệt

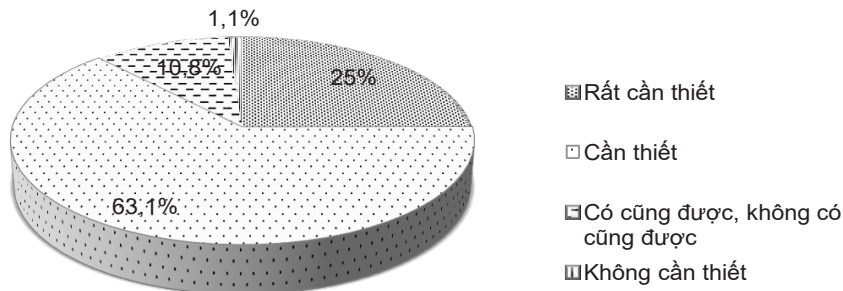
NHU CẦU PHÁT TRIỂN CÁC KỸ NĂNG SỐNG VÀ CÁC HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT	n (%)	
	Mong muốn	Rất mong muốn
Phát triển các kỹ năng sống của cá nhân:		
Kỹ năng cơ bản: lắng nghe, đồng cảm, thuyết trình, thuyết phục, ra quyết định, hợp tác, làm việc nhóm ...	355 (49,7)	358 (47,4)
Kỹ năng giao tiếp ứng xử, giải quyết các vấn đề khó khăn, xung đột trong các mối quan hệ với thầy cô giáo, gia đình, bạn bè, tình yêu	347 (48,6)	348 (48,8)
Kỹ năng ứng phó với căng thẳng, stress, khủng hoảng	346 (48,5)	339 (47,5)
Cách tạo động lực, niềm say mê, hứng thú, sự tự tin cho bản thân	312 (43,7)	376 (52,7)
Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong cuộc sống	395 (55,4)	278 (38,9)
Kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập và phát triển bản thân trong tương lai	339 (47,5)	351 (49,2)
Các hỗ trợ đặc biệt cho sinh viên:		
Tham vấn, hỗ trợ tâm lý, tình cảm	439 (61,5)	182 (25,5)
Đánh giá, phát hiện sớm những trường hợp sinh viên có rối nhiễu tâm lý, thực hiện các can thiệp tâm lý phù hợp hoặc giới thiệu đến cơ sở y tế chuyên khoa để khám và điều trị kịp thời.	465 (65,2)	177 (24,8)
Hỗ trợ tài chính: hướng dẫn xin nguồn tài trợ/ ủng hộ, xin học bổng	406 (56,9)	224 (31,4)
Tư vấn, giới thiệu việc làm thêm phù hợp	409 (57,3)	218 (30,5)

Sinh viên y năm thứ nhất đã rất quan tâm đến việc trang bị cho mình các kỹ năng sống: “*Em muốn tham vấn về học tập và kỹ năng giao tiếp. Các thầy cô tổ chức các buổi nói chuyện về tư vấn tâm*

lí cho sinh viên, trang bị kỹ năng mềm cho chúng em như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm” (N.V.Y, sinh viên Y học dự phòng).

Đa số các sinh viên mong muốn nhận được hỗ trợ từ chuyên viên tham vấn tâm lý học đường (63,8%) với hình thức tham vấn trực tiếp với từng cá nhân (51,3%) vào bất kì thời điểm nào khi sinh viên có nhu cầu (63,1%), tại phòng dành riêng cho công tác tham vấn tâm lý tại trường (38,7%).

Hầu hết sinh viên đều cho rằng việc thành lập phòng tham vấn tâm lý là rất cần thiết (25%), cần thiết (63,1%) (Biểu đồ 1) và có tới 87,7% sinh viên cho biết họ sẽ đến phòng tham vấn tâm lý nếu phòng được thành lập.



Biểu đồ 1. Sự cần thiết thành lập phòng tham vấn tâm lý cho sinh viên

Nhiều sinh viên chia sẻ: hiện nay rất nhiều sinh viên có mong muốn được tâm sự, giải tỏa tâm lý căng thẳng, giúp đỡ trong những lúc khó khăn, nên việc thành lập phòng tham vấn tâm lý để đáp ứng nhu cầu đó là hoàn toàn hợp lý và cần thiết: “Em nghĩ điều đấy rất là tốt, môi trường đại học là môi trường rất nhiều cám dỗ, hơn nữa ở Đại học Y cám dỗ thì nó còn nhiều hơn, có những lúc mà ở trên mạng xã hội có những tuyên truyền không tốt gây lệch lạc cho các bạn sinh viên mới đến” (sinh viên Y tế công cộng); “Em nghĩ nó khá là hay vì nó đảm bảo được nhu cầu của sinh viên và cũng khá riêng tư” (L.T.X, sinh viên Y học dự phòng).

IV. BÀN LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, có thể thấy tham vấn về học tập và định hướng nghề nghiệp được các sinh viên đặc biệt quan tâm. Kết quả này tương đồng với kết quả của Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Thị Tú: hai khía cạnh học tập và định hướng nghề nghiệp có điểm trung bình và

mức độ sinh viên mong muốn nhận được sự tham vấn cao nhất.^{7,8}

Điều này có thể là do: Thứ nhất, với đặc thù đào tạo của ngành y, sinh viên luôn trong tình trạng gặp áp lực rất cao về học tập cùng với những yêu cầu khắt khe của nghề nghiệp trong tương lai bởi ngành y là ngành liên quan trực tiếp đến tính mạng con người. Thứ hai, có không ít sinh viên vẫn chưa định hướng rõ ràng cho chuyên ngành mà mình đang theo học (nhất là các sinh viên Y học dự phòng, Y tế công cộng, Điều dưỡng...). Vì vậy, các em mong muốn nhận được sự tham vấn để có thể hiểu, vượt qua những khó khăn, rào cản về mặt tâm lý nhằm cải thiện thành tích học tập.

Về học tập, các sinh viên mong muốn nhận được sự tham vấn nhiều nhất về các biện pháp tăng cường sự tập trung chú ý, trí nhớ, khả năng tư duy (58,9%) và cách tìm kiếm, đọc tài liệu (49,3%). Kết quả này khác so với kết quả của 2 nghiên cứu: nghiên cứu của Chu Thị Hương Nga chỉ ra rằng trong khía cạnh học

tập, chưa tìm được phương pháp học phù hợp là vấn đề có mức độ mong muốn được tham vấn cao nhất;⁹ trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Tú: nhu cầu tham vấn về phương pháp học tập và thời gian học, cơ sở vật chất của nhà trường, phương tiện học tập, việc đăng ký học tín chỉ, nội dung học tập được quan tâm nhất; ba nhóm vấn đề khó khăn còn lại là phương pháp giảng dạy của thầy cô, thi cử, ý thức học tập được sinh viên đánh giá ở mức độ khó khăn trung bình nên nhu cầu tham vấn thấp hơn.⁸ Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về cách chọn mẫu, sử dụng thang đo, đối tượng nghiên cứu và địa điểm nghiên cứu.

Về định hướng nghề nghiệp, sinh viên rất mong muốn nhận được sự tư vấn về định hướng chuyên ngành (51%), các thông tin liên quan đến nghề nghiệp (47,5%) khi bắt đầu năm học mới, khảo sát và tập huấn, bồi dưỡng hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất nhân cách của sinh viên y đáp ứng với yêu cầu của nghề nghiệp sau này (45,8%). Điều này có thể là do đặc trưng của ngành y, sinh viên phải được rèn luyện ngay từ những ngày đầu học tập tại trường để có thể đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chuyên môn và tay nghề trong tương lai.

Về lĩnh vực kỹ năng sống của cá nhân, kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong cuộc sống là kỹ năng mà sinh viên mong muốn được tham vấn nhất. Về các hỗ trợ đặc biệt, sinh viên mong muốn nhận được hỗ trợ nhiều nhất về tài chính: hướng dẫn xin nguồn tài trợ/ ủng hộ, xin học bổng ... Điều này đòi hỏi nhà trường cần nắm bắt và kịp thời có những biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, tác giả Bùi Đức Minh cũng nhấn mạnh: Đối với đối tượng sinh viên thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn, các nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố tâm lý - xã hội có ảnh hưởng

lớn tới kết quả học tập của nhóm sinh viên này và nhấn mạnh các nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo và nhà trường cần hiểu rõ các yếu tố này vừa mang tính rủi ro, rào cản, vừa mang tính động lực, cơ hội đối với sinh viên trong quá trình học tập. Theo tác giả, tại các trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài, bộ phận tham vấn tâm lý có nhiệm vụ hỗ trợ sinh viên nhằm xác định và đạt được các mục tiêu cá nhân, học tập và nghề nghiệp thông qua cung cấp tư vấn về việc phát triển, ngăn chặn và phòng ngừa các vấn đề về khó khăn tâm lý.¹⁰

Về việc thành lập phòng tham vấn tâm lý, hầu hết sinh viên đánh giá là cần thiết (63,1%) và rất cần thiết (25%). Kết quả này có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu tại Học viện Cảnh sát nhân dân: phần lớn sinh viên đánh giá việc thành lập phòng tham vấn là rất cần thiết (74,4%).⁶ Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra nên thành lập tổ tư vấn, thường xuyên hỗ trợ tâm sinh viên về mặt tâm lý để giúp các em giải tỏa về tâm lý căng thẳng, tìm ra cách thức giải quyết khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống ở nhà trường Đại học.^{11,12}

V. KẾT LUẬN

Nhu cầu tham vấn tâm lý về học tập ($2,5 \pm 0,5$) và định hướng nghề nghiệp ($2,5 \pm 0,5$) của sinh viên có mức độ mong muốn cao nhất. Đa số các sinh viên mong muốn nhận được hỗ trợ từ chuyên viên tham vấn tâm lý học đường (63,8%) với hình thức tham vấn trực tiếp với từng cá nhân (51,3%) vào bất kì thời điểm nào khi sinh viên có nhu cầu (63,1%), tại phòng dành riêng cho công tác tham vấn tâm lý tại trường (38,7%).

Sinh viên cũng cho rằng việc thành lập phòng tham vấn tâm lý học đường là cần thiết và rất cần thiết (88,1%) và có một tỷ lệ rất cao sinh viên sẽ tìm đến phòng tham vấn tâm lý

học đường nếu phòng được thành lập (87,7%). Điều đó đã thể hiện sự tin tưởng và mong đợi của sinh viên cũng như sự cần thiết của việc thành lập phòng tham vấn tâm lý hỗ trợ cho các em.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý đào tạo Đại học, Phòng Công tác sinh viên, Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng và sinh viên thuộc 9 chuyên ngành năm học 2018 – 2019 trường Đại học Y Hà Nội đã tham gia nghiên cứu và giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adsett CA, MD. Psychological Health of Medical Students in Relation to the Medical Education Process. *Journal of Medical Education*. 1968;43:728-734.
2. Moazam Zaman R. Psychological problems of medical students in Pakistan: Data from the Aga Khan university, Karachi. *Teach Learn Med*. 1996;8:19-27.
3. Trần Quỳnh Anh. Dấu hiệu trầm cảm ở sinh viên hệ Y học dự phòng trường Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí nghiên cứu Y học*. 2016;104:9-16.
4. Maktin R. The theory and practice of mental health consultation. *Psychology in the*

schools. 1971;8(2):192-194.

5. Florian L. The Sage Handbook of Special Education. *Sage Publications*; 2006.
6. Đỗ Thị Hạnh Phúc, Triệu Thị Hương. Những khó khăn tâm lý của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân. *Tạp chí Tâm lý học*. 2007;9:102.
7. Nguyễn Văn Tịnh. Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường Đại học Hà Tĩnh. *Tạp chí Giáo dục*. 2014;329:19-21.
8. Nguyễn Thị Tứ, Đào Thị Duy Duyên. Những khó khăn trong cuộc sống của sinh viên năm nhất trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*. 2013;50:11.
9. Chu Thị Hương Nga. Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên ở một số trường Đại học trên địa bàn Hà Nội. 2010.
10. Bùi Đức Minh. Một số nghiên cứu về khó khăn tâm lý trong học tập nghề nghiệp của sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học. *Tạp chí Giáo dục*. 2018:136-142.
11. Nguyễn Thế Hùng. Khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên trường cao đẳng Bến Tre. *Tạp chí Tâm lý học*. 2008;5:55-59.
12. Trương Thị Ngọc Diệp, Huỳnh Minh Hiền, Võ Thế Hiện. Thuận lợi và khó khăn trong học tập của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*. 2012;21a:78-91.

Summary

PSYCHOLOGICAL COUNSELING NEEDS OF FIRST - YEAR STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY, 2019

Psychological support to relieve concerns, anxieties, and stresses as well as skills to solve difficulties are essential needs of students entering the University. The cross-sectional study aimed to describe the psychological and academic needs of 713 first-year students of Hanoi Medical University. The results showed that: students need consultation about Learning skills (mean 2.5 ± 0,5), Career orientation (mean 2.5 ± 0,5), Developing life skills (mean 2.3 ±

0,5) and Other supports (mean $2.2 \pm 0,5$). They wanted individual consultation (51.3%) with school psychologists (63.8%), at time of need (63.1%), in a room reserved for consultation only (38.71%). Most students thought that setting up a consultation room is necessary (63.1%) and very necessary (25%) to help them overcome difficulties on their first journey at the university.

Keywords: need, psychological counseling, medical students